

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **435/2020/HS-ST**

Ngày: 19/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 407/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 418/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá M; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1992; tại Hà Nam; Nơi cư trú: 34, tổ 1, khu phố 2, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Xuân Cầu, sinh năm 1964 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1969 (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Sống chung như vợ chồng với chị Sú Dương Uyển Nhi, sinh năm 1998. Bị cáo có 01 con sinh ngày 29/02/2020; Tiền án: Ngày 04/10/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo Mạnh chưa chấp hành xong bản án; Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25-4-2020, chuyển tạm giam theo lệnh số 579 ngày 04-5-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Bá M là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 25/4/2020, Mạnh đến khu vực “Chợ Nhỏ” tại đường Trương Định, khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố B mua của người

thanh niên (Không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (Hàng đá) với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) để sử dụng. Sau khi mua, Mạnh đem gói ma túy trên về căn nhà Mạnh và chị Sú Dương Uyên Nhi (sống chung như vợ chồng với Mạnh) thuê tại địa chỉ số 33/2, tổ 31, khu phố 5, phường T, thành phố B lấy một phần sử dụng, phần còn lại Mạnh cất giấu để sử dụng sau.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, tại địa chỉ trên, Mạnh đang để 01 gói ma túy tổng hợp (Hàng đá) dưới nền nhà bên cạnh chỗ Mạnh ngồi thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Bá M và hình dấu của Công an phường T, thành phố B.

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen có số thuê bao 0848438839, IMEI: 869566042419978 không liên quan đến vụ án.

+ 5.141.000đ (Năm triệu một trăm bốn mươi một nghìn đồng) không liên quan đến vụ án.

Về các vấn đề khác của vụ án: Tại kết luận giám định số 825/KLGD-PC09 ngày 29-4-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2271 gam, loại: Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo và không có ý kiến về kết luận giám định.

Tại Bản cáo trạng số 414/CT-VKSBH ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Bá M mức án từ 01(một) năm 8 (tám) tháng tù đến 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen có số thuê bao 0848438839, IMEI: 869566042419978 và số tiền 5.141.000đ (Năm triệu một trăm bốn mươi một nghìn đồng) không liên quan đến vụ án.

Đối với người thanh niên (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Nguyễn Bá M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai và rất ân hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bá M đã khai nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 25/4/2020, tại số nhà 33/2, tổ 31, khu phố 5, phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2271 gam Methamphetamine thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an thành phố Biên Hoà kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 414/CT-VKSBBH ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn vi phạm. Ngày 04/10/2013, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” bị cáo không xem đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 04/10/2013, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo Mạnh chưa chấp hành xong bản án, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa của bị cáo cho thấy bị cáo không

có thu nhập và không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen có số thuê bao 0848438839, IMEI: 869566042419978 (Theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ngày 04/8/2020) do không liên quan đến vụ án.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 5.141.000đ (Năm triệu một trăm bốn mươi một nghìn đồng) (Theo biên lai thu tiền số 000115 ngày 04/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B) do không liên quan đến vụ án.

- Đối với người thanh niên (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Nguyễn Bá M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Bá M** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xôu phá bị cáo Nguyễn Bá M 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

+ Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen có số thuê bao 0848438839, IMEI: 869566042419978 (Theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ngày 04/8/2020) do không liên quan đến vụ án.

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 5.141.000đ (Năm triệu một trăm bốn mươi một nghìn đồng) (Theo biên lai thu tiền số 000115 ngày 04/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B) do không liên quan đến vụ án

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo, đương sự (3);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Công Danh Thiều Thị Phi Loan

Nguyễn Thị Quỳnh

